

Bản án số: **198/2019/HS-PT**

Ngày: 30-11-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Cao Sơn

*Các Thẩm phán:* Ông Tôn Anh Dũng và ông Nguyễn Văn Trung.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:***  
Bà Đoàn Thị Ái Hoa- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 152/2019/TLPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 đối với các bị Lê Quang M, Lê Quang L, Nguyễn Đắc Thanh H, Võ Văn M1, Nguyễn Ngọc H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 189/2019/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

***- Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Bị cáo **Lê Quang M** (tức **Cu B**), sinh năm 1997, tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: 57 đường An N, phường Hương L, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang U và bà Đinh Thị G; gia đình có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ ba; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/12/2018. Có mặt.

2. Bị cáo **Lê Quang L** (tức **T**), sinh năm 1993 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: 57 đường An N, phường Hương L, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang U và bà Đinh Thị G; gia đình có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: 01 tiền án: Ngày 27/6/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 05 năm 03 tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt ngày 10/02/2018;

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/02/2019. Có mặt.

3. Bị cáo **Nguyễn Đắc Thanh H** (tức **Ú**) sinh năm 1995, tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và cư trú: 27 đường An N, phường Hương L, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đắc T và bà Đoàn Thị B (đã chết); gia đình có 02 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/12/2018. Có mặt.

4. Bị cáo **Võ Văn M1** (tức **C**) sinh năm 1996, tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và cư trú: 78 đường An N, phường Hương L, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn M và bà Hoàng Thị Thu H; gia đình có 05 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ ba; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

5. Bị cáo **Nguyễn Ngọc H1**, sinh năm 1996, tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và cư trú: 98/21 Nguyễn Phúc N, phường Hương L, thành phố Huế tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Trang trí lễ hội; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H2 và bà Trần Thị H3; gia đình có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

*\* Những người tham gia tố tụng khác:*

- Bị hại: Anh Võ Đình L1; trú tại: 41 Nguyễn Phúc C, phường Hương L, thành phố Huế. (có mặt)

- Người bào chữa cho các bị cáo *Lê Quang M, Lê Quang L và Nguyễn Đắc Thanh H*: Luật sư Đặng Ngọc K. (có mặt)

*Người bào chữa cho các bị cáo Võ Văn M1*: Luật sư Nguyễn Đình H4. (có mặt)

Đều là luật sư của Văn phòng luật sư Tín H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: 47 Võ Thị S, phường Phú H, thành phố Huế.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 16/11/2018, Lê Quang M cùng Nguyễn Đắc Thanh H và Nguyễn Ngọc H1 đến ăn nhậu tại 148 Phạm Thị L, phường Hương L, thành phố Huế. Trong lúc ngồi nhậu, giữa M và anh Võ Đình L1 đang ngồi bàn bên cạnh xảy ra mâu thuẫn, xâu xé lẫn nhau thì được mọi người can ngăn nên anh L1 bỏ về trước. Do bức tức việc bị anh L1 đánh, nên M mượn điện thoại của H1 để gọi cho Võ Văn M1, Phạm Đình K và Lê Quang L đến chỗ của M để cùng đi tìm L1 giải quyết mâu thuẫn.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, K điều khiển xe mô tô chở M1 đến 148

Phạm Thị L gặp nhóm của M; còn L điều khiển xe mô tô đi một mình về phòng trọ tại 14/17/104 Kim L, phường Kim L, thành phố Huế lấy hung khí gồm: 02 cây rựa (mỗi cây dài khoảng 65cm, lưỡi bằng kim loại dài 40cm, cán bằng gỗ dài 25cm) và 01 cây dao (dài khoảng 52cm, lưỡi bằng kim loại dài 40cm rộng 10cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm) mang đến trước quán nhậu 148 Phạm Thị L rồi gọi nhóm của L ra ngoài.

Tại đây, L đưa cho M 01 cây rựa, đưa cho M2 01 cây dao còn L giữ lại 01 cây rựa. Sau đó, M đưa cây rựa lại cho H cầm và lấy xe mô tô biển số 75F1-494.45 điều khiển để chở H; L điều khiển xe mô tô biển số 75F1-273.64 chở M2 mang theo hung khí; K điều khiển xe mô tô biển số 75F4-9981 và H1 điều khiển xe mô tô biển số 75F1-430.45 rồi cùng chạy đến nhà anh L1 để tìm đánh nhưng không gặp. Cả nhóm tiếp tục đi quanh nhiều tuyến đường trong khu vực để tìm anh L1 nhưng vẫn không thấy. Khi đến ngã ba Phú M - Kim L thì M, L, M2 và H dừng lại và L dùng điện thoại gọi anh L1 đến ngã ba Nguyễn H - Kim L để nói chuyện.

Sau khi nhận điện thoại của L, anh L1 đến điểm hẹn trước và đứng đợi. Khi nhìn thấy M điều khiển xe chở H chạy ngang qua, anh L1 gọi lại. Lúc này, anh L1 phát hiện H đang cầm rựa trên tay nên bỏ chạy về phía bờ sông H5. H cầm 01 cây rựa đuổi theo anh L1 khoảng 40m thì anh L1 bị vấp ngã, H liền dùng rựa chém khoảng 02- 03 nhát vào người anh L1. Lê Quang M liền chạy đến lấy rựa từ tay H, tiếp tục chém nhiều nhát (khoảng 08 - 10 nhát) vào người anh L1. Lê Quang L cầm rựa chạy đến chém 01 nhát vào vùng lưng - hông của anh L1. M2 có cầm dao xông vào nhưng thấy L1 đã bị thương nhiều nên không chém. H1 và K để xe mô tô phía ngoài đường, cùng chạy vào nhưng thấy có nhiều người đã đánh, chém L1 gây thương tích nặng nên cũng không đánh thêm.

Sau khi gây thương tích cho anh L1, M cùng L và H gom các hung khí lại đưa cho L rồi lấy xe mô tô bỏ đi; M1, H1 và K cùng nhau đưa anh L1 đi cấp cứu. Toàn bộ hung khí sử dụng khi gây án, L đã vứt xuống sông nên không thu giữ được.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 411-18/TgT ngày 29/11/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận về thương tích của anh Võ Đình L1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Đa vết sẹo phần mềm vùng tay, lưng, bụng, chân: 08%; chấn thương gãy hai xương cẳng chân trái: 16%; chấn thương gãy xương sườn 9 trái: 03%.
2. Tỷ lệ tổn thương chung cơ thể hiện tại là: 25%.
3. Vật gây: Vật tày và vật sắc cạnh.

Do chưa đánh giá hết di chứng chức năng các tổn thương cơ thể của anh L1 nên Cơ quan điều tra tiếp tục trưng cầu giám định bổ sung.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 38-19/TgT ngày 12/02/2019, Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương sọ não nứt sọ chằm là chấn thương có trước vào tháng 9/2018 nên không xếp tỷ lệ; chấn thương gãy xương sườn 9 trái không ảnh hưởng chức năng: 03%; đa vết sẹo phần mềm vùng tay, lưng, bụng, chân để lại sẹo ít ảnh hưởng chức năng: 08%; chấn thương gãy mất một phần xương

mác, gãy rạn xương chày điều trị ổn định: 16%; vết thương đứt nhiều gân cơ chày trước, bó mạch chày trước và thần kinh mác sâu đã phẫu thuật khâu nối, hiện ảnh hưởng vận động bàn - cổ - ngón chân: 11%.

2. Tỷ lệ tổn thương chung cơ thể hiện tại là: 33%.

\* Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ các đồ vật sau:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 75F1-430.45, đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu xám, trên mũ có một lỗ thủng; 01 đĩa DVD chứa dữ liệu ghi lại diễn biến hành vi các bị cáo gây án được trích từ camera an ninh;

- Đối với các hung khí gây án, quá trình điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

- Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 75F1-494.45 là của anh Nguyễn Thế Mạnh C, xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 75F1-273.64 là của anh Lê Quang V. Ngày 16/11/2018, anh C và anh V đã cho M, L mượn hai phương tiện này để đi lại nhưng anh C và anh V không biết việc M, L sử dụng hai xe này để đi gây án nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ hai xe này.

Đối với xe mô tô hiệu Drum biển số 15F4-9981 do Phạm Đình K sử dụng đi gây án, quá trình điều tra xác định được xe này là của ông Phạm Đình L2 (bố của K) cho K mượn sử dụng và không biết việc K dùng xe đi gây án nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ.

\* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại - anh Võ Đình L1 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 132.685.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh L1 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần theo quy định. Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận mức bù đắp tổn thất tinh thần là 14.900.000 đồng. Do đó, các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường là 147.585.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 189/2019/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã tuyên bố các bị cáo Lê Quang M, Lê Quang L, Nguyễn Đắc Thanh H, Võ Văn M1, Nguyễn Ngọc H1, Phạm Đình K phạm tội “Cố ý gây thương tích”:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lê Quang M 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 14/12/2018.

Xử phạt bị cáo Lê Quang L 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 14/02/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc Thanh H 05 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 14/12/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm a, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Võ Văn M1 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H1 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình K 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, tuyên về án phí, quyền - nghĩa vụ thi hành án và thông báo quyền kháng cáo cho bị cáo và các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 26/9/2019, các bị cáo Lê Quang M, Lê Quang L và Nguyễn Đắc Thanh H đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 19/9/2019, bị cáo Võ Văn M1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 16/9/2019, bị cáo Nguyễn Ngọc H1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 18/9/2019, bị cáo Phạm Đình K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo K đã cung cấp cho Tòa án về tình trạng tâm thần của bị cáo, sau khi xác minh tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Thừa Thiên Huế. Xét thấy cần phải trưng cầu giám định về tâm thần của bị cáo K, đồng thời hành vi của bị cáo K không ảnh hưởng đến các bị cáo khác, nên Tòa án đã ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị cáo K, khi nào có kết quả sẽ tiếp tục giải quyết.

Ngoài ra bị cáo H1 bồi thường 12.000.000 đồng; bị cáo M, L, H mỗi bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng; bị cáo M1, K mỗi bị cáo bồi thường 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình, Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị như đơn kháng cáo của các bị cáo. Người bị hại đồng ý nhận số tiền mà các bị cáo đã nộp lại tại Cơ quan Thi hành án dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm: Về tính hợp pháp của kháng cáo là phù hợp quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo; đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo Lê Quang M, Lê Quang L mỗi bị cáo 06 năm 03 tháng tù; bị cáo Nguyễn Đắc Thanh H 05 năm tù; bị cáo Võ Văn M1 02 năm 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 năm 09 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 16/11/2018, tại ngã ba đường Nguyễn H- Kim L (phía bờ sông Hương) thuộc phường Kim L, thành phố Huế, Lê Quang M, Lê Quang

L, Nguyễn Đắc Thanh H, Võ Văn M1, Nguyễn Ngọc H1 và Phạm Đình K đã cùng nhau dùng dao, rựa chém nhiều nhất vào người anh Võ Đình L1 gây thương tích làm cho anh L1 bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 33%. Các bị cáo đã có hành vi lôi kéo, tụ tập dùng dao, rựa là các hung khí nguy hiểm để chém người gây thương tích nguyên do xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ giữa Lê Quang M với bị hại là anh Võ Đình L1 trong khi ăn uống là thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn. Với các hành vi này, các bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng là dùng “hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 2015.

Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã kết án các bị cáo Lê Quang M, Lê Quang L, Nguyễn Đắc Thanh H, Võ Văn M1, Nguyễn Ngọc H1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, nhận thấy:

[2.1] Về kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo M1, H1 thì thấy: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính mạng, sức khỏe của người khác là vốn quý, được pháp luật bảo hộ, nếu xâm phạm sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong đời sống hàng ngày mà các bị cáo thực hiện hành vi dùng dao, rựa chém nhiều nhất vào người anh L1 làm cho anh L1 bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 33%. Hành vi của các bị cáo rất hung hãn, côn đồ. Do đó phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung như cấp sơ thẩm đã áp dụng là phù hợp với pháp luật. Do đó không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo.

[2.2] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Đây là vụ án có đồng phạm nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ về đặc điểm nhân thân, vai trò của từng bị cáo trong vụ án theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự như sau:

Bị cáo Lê Quang M là người khởi xướng và trực tiếp gây thương tích nhiều nhất cho bị hại nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò vừa là người chủ mưu vừa là người thực hành. Bị cáo Lê Quang L và Nguyễn Đắc Thanh H là người trực tiếp gây thương tích và tham gia với vai trò người thực hành tích cực, ngoài ra bị cáo L đã bị kết án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm nguy hiểm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, cân nhắc cho các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi của mình để xử phạt bị cáo M và L, mỗi bị cáo 06 năm 06 tháng tù; bị cáo H 05 năm 03 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Đối với các bị cáo Võ Văn M1, Nguyễn Ngọc H1 đều không trực tiếp gây thương tích, chỉ đứng phía ngoài (riêng bị cáo M1 thì có cầm dao để hỗ trợ về mặt tinh thần) nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là người giúp sức. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo là thỏa đáng. Đối với bị

cáo M1, H1 khi thấy anh L1 bị thương đã chủ động đưa anh L1 đi bệnh viện để cấp cứu nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ cho cả 2 bị cáo là “người phạm tội đã ngăn chặn làm giảm bớt tác hại của tội phạm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 và áp dụng Điều 54 để xử phạt bị cáo là phù hợp với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại cụ thể: Bị cáo H1 bồi thường 12.000.000 đồng; bị cáo M, L, H mỗi bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng; bị cáo M1 bồi thường 3.000.000 đồng. Do đó, các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện bồi thường thiệt hại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo H1 tham gia đồng phạm với vai trò thứ yếu, không đáng kể nên bị cáo còn được xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ là “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm, vì vậy chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giảm hình phạt cho các bị cáo M, L, H mỗi bị cáo 03 tháng tù, bị cáo M1 và H1 giảm nhẹ cho mỗi bị cáo 06 tháng.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo H1 đã bồi thường số tiền 12.000.000 đồng cho bị hại anh Võ Đình L1 và anh L1 không đề nghị bị cáo Huy phải tiếp tục liên đới bồi thường cho anh L1 nữa. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 288 Bộ luật Dân sự năm 2015, bị cáo H1 không phải bồi thường tiếp.

Các bị cáo M, L và H đã bồi thường mỗi bị cáo 5.000.000 đồng nên còn phải liên đới bồi thường tiếp theo phần mỗi bị cáo là 31.896.250 đồng; bị cáo M1 đã bồi thường 3.000.000 đồng nên còn phải liên đới bồi thường tiếp theo phần là 9.298.750 đồng. Đối với số tiền các bị cáo bồi thường đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, anh L1 liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế để nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa về phần trách nhiệm dân sự nên sửa án phí dân sự cho phù hợp, cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Ngọc H1 không phải chịu; bị cáo M, L, H mỗi bị cáo phải chịu còn chịu án phí trên số tiền còn phải bồi thường là  $(31.896.250 \text{ đồng} \times 5\%) = 1.594.812 \text{ đồng}$ ; bị cáo M1 phải chịu  $(9.298.750 \text{ đồng} \times 5\%) = 464.937 \text{ đồng}$ .

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Võ Văn M1 và Nguyễn Ngọc H1; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Quang M, Lê Quang L, Nguyễn Đắc Thanh H, sửa bản án sơ thẩm 189/2019/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Huế về mức hình phạt và bồi thường trách nhiệm dân sự

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Linh. Xử phạt:

- Bị cáo Lê Quang M 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 14/12/2018.

- Bị cáo Lê Quang L 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 14/02/2019.

- Bị cáo Nguyễn Đắc Thanh H 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 14/12/2018.

\* Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm a, b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015; Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Huy. Xử phạt:

- Bị cáo Võ Văn M1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc H1 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; 585; 587; 590 của Bộ luật Dân sự.

Tuyên xử: Buộc các bị cáo phải bồi thường cho anh Võ Đình L1 cụ thể như sau: Bị cáo Lê Quang M; Lê Quang L và Nguyễn Đắc Thanh H phải liên đới bồi thường theo phần mỗi bị cáo với số tiền 31.896.250 đồng (*ba mươi một triệu tám trăm chín mươi sáu ngàn hai trăm năm mươi đồng*). Bị cáo Võ Văn M1 phải liên đới bồi thường theo phần với số tiền 9.298.750 đồng (*chín triệu hai trăm chín mươi tám ngàn bảy trăm năm mươi đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành các khoản tiền nói trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo M, L, H mỗi bị cáo phải chịu 1.594.812 đồng. Bị cáo M1 phải chịu 464.937 đồng. Bị cáo H1 không phải chịu.

An phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lê Quang M, Lê Quang L, Nguyễn Đắc Thanh H, Võ Văn M1, Nguyễn Ngọc H1 không phải chịu.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ I TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT- Huế
- Phòng PV06 CA tỉnh TT- Huế;
- Sở Tư pháp;
- TAND TP-Huế;
- VKSND TP-Huế;
- Công an TP-Huế;
- Chi cục THADS TP-Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu Tòa HS, HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Trương Cao Sơn**